

Số: /TTr-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2021

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định tỷ lệ
phần trăm phân chia nguồn thu giữa ngân sách các cấp
chính quyền thuộc tỉnh Đắk Lắk từ năm 2022.**

Kính gửi: Hội đồng Nhân dân tỉnh Đắk Lắk

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ; Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi từ năm 2017 cho ngân sách các cấp chính quyền địa phương thuộc tỉnh Đắk Lắk;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số .../TTr-STC ngày .../.../2021 về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa ngân sách các cấp chính quyền thuộc tỉnh Đắk Lắk từ năm 2021; Báo cáo thẩm định số .../BC-HĐND ngày ...tháng...năm 2021 của Sở Tư pháp.

UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết quy định tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa ngân sách các cấp chính quyền thuộc tỉnh Đắk Lắk từ năm 2022 như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

Căn cứ Khoản 2 Điều 17 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước quy định: “*Căn cứ nguồn thu ngân sách địa phương hưởng 100% và các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) do Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ giao, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách các cấp ở địa phương. Đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương, khi phân chia cho ngân sách các cấp chính quyền địa phương thì tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu không được vượt quá tỷ lệ do Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ giao cho từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.*”

Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 8 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định: “*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp tỉnh với ngân sách từng huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương và ngân sách từng xã, phường, thị trấn. Việc quyết định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp tỉnh với ngân sách từng huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương và ngân sách từng xã, phường, thị trấn có thể cho từng khoản thu cụ thể.*”

Để tạo cơ sở pháp lý cho việc phân chia nguồn thu giữa ngân sách các cấp chính quyền thuộc tỉnh Đắk Lắk, áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách từ năm 2022; UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa ngân sách các cấp chính quyền thuộc tỉnh Đắk Lắk từ năm 2022, thay thế Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 về tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Đắk Lắk là cần thiết, phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích

- Quy định tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa ngân sách các cấp chính quyền thuộc tỉnh Đắk Lắk nhằm bảo đảm cân đối giữa nguồn thu với nhu cầu chi để thực hiện nhiệm vụ của các cấp chính quyền.

- Thực hiện phân chia nguồn thu giữa ngân sách các cấp chính quyền thuộc tỉnh Đắk Lắk đảm bảo hợp lý, công bằng, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của các huyện, thị xã, thành phố trong thời kỳ ổn định ngân sách.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết:

- Đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; đảm bảo các mục tiêu quan trọng về ngân sách nhà nước theo Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025.

- Khắc phục những hạn chế, tồn tại và kế thừa những mặt tích cực Nghị quyết về tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương năm 2017, đảm bảo tính khả thi trong tổ chức thực hiện;

- Phù hợp khả năng cân đối ngân sách địa phương; tăng trách nhiệm của địa phương trong công tác quản lý thu trên địa bàn.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nguồn thu ngân sách của các cấp chính quyền thuộc tỉnh, áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách từ năm 2022 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Đối tượng áp dụng:

UBND tỉnh, Kho bạc Nhà nước, cơ quan Thuế, HĐND và UBND các huyện,

thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn trong tỉnh Đắk Lắk

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Ngày ... tháng ... năm 2021, Sở Tài chính có Văn bản số .../STC-QLNS gửi Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các Sở, ban, ngành liên quan góp ý. Đến hết ngày .../.../2021, Sở Tài chính đã nhận được .../... ý kiến góp ý. Sở Tài chính đã nghiên cứu, tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các đơn vị.

2. Trên cơ sở ý kiến góp ý của các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố; Sở Tài chính đã hoàn chỉnh các văn bản dự thảo và có Văn bản số .../STC-QLNS ngày ...tháng...năm 2021 gửi Sở Tư pháp đề nghị thẩm định.

3. Ngày ... tháng ... năm 2021, Sở Tư pháp có Báo cáo thẩm định số/BCTĐ-STP về thẩm định dự thảo Nghị quyết. Theo đó, tiếp thu các ý kiến góp ý của các Sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố; nội dung thẩm định của Sở Tư pháp; Sở Tài chính đã nghiên cứu, tiếp thu và hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết.

V. YÊU CẦU, NGUYÊN TẮC, BỐ CỤC VÀ CÁC NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Yêu cầu:

- Quy định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa ngân sách các cấp chính quyền thuộc tỉnh Đắk Lắk áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách từ năm 2022 phải đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn Luật.

- Đảm bảo cân đối giữa nguồn thu với nhu cầu chi để thực hiện nhiệm vụ của các cấp chính quyền, hợp lý, công bằng, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của các huyện, thị xã, thành phố trong thời kỳ ổn định ngân sách.

2. Nguyên tắc

Nguyên tắc xác định tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa ngân sách các cấp chính quyền thuộc tỉnh được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật, cụ thể như sau:

- Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp chính quyền thuộc tỉnh được xác định nhằm bảo đảm nguồn thu cân đối với nhu cầu chi theo nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp chính quyền thuộc tỉnh đảm bảo công bằng, phát triển giữa các huyện, thị xã, thành phố.

3. Kết cấu và bố cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết được kết cấu thành 3 điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Quy định các nội dung về tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa ngân sách các cấp chính quyền thuộc tỉnh Đắk Lắk từ năm 2022, gồm:

- Các khoản thu ngân sách tỉnh hưởng 100%;

- Các khoản thu ngân sách huyện, thị xã, thành phố hưởng 100%;
- Các khoản thu ngân sách xã, phường, thị trấn hưởng 100%;
- Các khoản thu phân chia giữa ngân sách tỉnh với ngân sách huyện, thị xã, thành phố (ngân sách cấp huyện);

Điều 2. Quy định việc tổ chức thực hiện

Điều 3. Quy định hiệu lực thi hành

4. Nội dung chính của dự thảo Nghị quyết

Từ tình hình thực tế triển khai Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về tỷ lệ phần trăm phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương từ năm 2017 cho thấy các huyện, thị xã, sử dụng 100% khoản thu được hưởng để đảm bảo nhu cầu chi, số còn thiếu do ngân sách tỉnh bổ sung cân đối cho thấy một số hạn chế như sau: một số nguồn thu ngân sách phát sinh trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố doanh nghiệp do tỉnh quản lý thu, ngân sách tỉnh hưởng 100% chưa được phân chia cho ngân sách huyện, thị xã, thành phố; Trách nhiệm quản lý thu của địa phương chưa thật gắn kết đối với các doanh nghiệp do Cục thuế quản lý... Vì vậy, định hướng xây dựng tỷ lệ phần trăm phân chia giữa các cấp ngân sách từ năm 2022, UBND tỉnh dự kiến điều tiết một phần nguồn thu phát sinh từ ngân sách cấp trên về ngân sách cấp dưới theo tỷ lệ phù hợp, tập trung ở một số sắc thuế có số thu lớn gồm: thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân; Xuất phát từ thực tế nêu trên, UBND tỉnh xây dựng 2 phương án để lấy ý kiến đóng góp lựa chọn phương án của các sở, ngành, các huyện, thị xã, thành phố như sau:

- Phương án 1: Xây dựng tỷ lệ điều tiết giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách ngân sách huyện, thị xã, thành phố (ngân sách huyện) theo hướng điều tiết một số khoản thu ngân sách phát sinh trên địa bàn huyện trước đây ngân sách tỉnh hưởng 100% theo phân cấp quản lý thu thuế cho ngân sách huyện, giảm số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp tỉnh; để tăng tính chủ động cho ngân sách huyện khi có nguồn thu phát sinh trên địa bàn; tăng cường sự quản lý, giám sát đối với công tác quản lý thu ngân sách của địa phương đối với các doanh nghiệp do tỉnh quản lý đóng chân trên địa bàn. Nội dung phân chia các khoản thu, cụ thể như sau:

Nội dung các khoản thu	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã
1. Các khoản thu ngân sách tỉnh hưởng 100%			
Thực hiện theo tiết a.1 điểm a khoản 1 điều 1 tại Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi từ năm 2017.	100%	0%	0%

2. Các khoản thu ngân sách huyện, thị xã, thành phố hưởng 100%			
Thực hiện theo tiết a.1 điểm a khoản 2 điều 1 tại Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi từ năm 2017.	0%	100%	0%
3. Các khoản thu ngân sách xã, phường, thị trấn hưởng 100%			
Thực hiện theo tiết a.1 điểm a khoản 3 điều 1 tại Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi từ năm 2017.	0%	0%	100%
4. Các khoản thu phân chia giữa ngân sách tỉnh với ngân sách huyện, thị xã, thành phố			
4.1. Thuế giá trị gia tăng :			
- Cục Thuế tỉnh quản lý thu	80%-85%	15%-20%	
- Chi cục Thuế huyện, thị xã, thành phố quản lý thu:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	50%	50%	-
+ Các huyện, thị xã còn lại	0%	100%	-
4.2. Thuế thu nhập doanh nghiệp :			
- Cục Thuế tỉnh quản lý thu	80%-85%	15%-20%	
- Chi cục Thuế huyện, thị xã, thành phố quản lý thu:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	50%	50%	
+ Các huyện, thị xã còn lại	0%	100%	
4.3. Thuế thu nhập cá nhân			
- Cục Thuế tỉnh quản lý thu	80%-85%	15%-20%	
- Chi Cục thuế huyện, thị xã, thành phố quản lý thu:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	50%	50%	

+ Các huyện, thị xã còn lại	0%	100%	
4.4. Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hoá, dịch vụ trong nước			
- Cục Thuế tỉnh quản lý thu	100%	0%	0%
+ Thành phố Buôn Ma Thuột			
+ Các huyện, thị xã còn lại	0%	100%	-
- Chi cục Thuế huyện, thị xã, thành phố quản lý thu:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	0%	100%	
+ Các huyện, thị xã còn lại	0%	100%	-
4.5. Thuế bảo vệ môi trường			
- Cục Thuế tỉnh quản lý thu	100%	0%	0%
- Chi cục Thuế huyện, thị xã, thành phố quản lý thu:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	100%	0%	-
+ Các huyện, thị xã còn lại	100%	0%	-
4.6. Thuế tài nguyên			
- Cục Thuế tỉnh quản lý thu	100%	0%	0%
- Chi cục Thuế huyện, thị xã, thành phố quản lý thu:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	0%	100%	-
+ Các huyện, thị xã còn lại	0%	100%	-
4.7. Thuế sử dụng đất nông nghiệp			
- Cục Thuế tỉnh quản lý thu	100%	0%	0%
- Chi cục Thuế huyện, thị xã, thành phố quản lý thu:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	0%	100%	-
+ Các huyện, thị xã còn lại	0%	100%	-
4.8. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			

- Cục Thuế tỉnh quản lý thu	100%	0%	0%
- Chi cục Thuế huyện, thị xã, thành phố quản lý thu:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	0%	100%	-
+ Các huyện, thị xã còn lại	0%	100%	-
4.9. Tiền sử dụng đất			
- Các dự án thuộc tỉnh	100%	0%	0%
- Huyện, thị xã, thành phố:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	20%	80%	-
+ Các huyện, thị xã còn lại	20%	80%	-
4.10. Tiền cho thuê mặt đất, mặt nước			
- Cục Thuế tỉnh quản lý thu			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	80%-85%	15%-20%	
+ Các huyện, thị xã còn lại	80%-85%	15%-20%	
- Chi cục Thuế huyện, thị xã, thành phố quản lý thu:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	50%	50%	-
+ Các huyện, thị xã còn lại	50%	50%	-
4.11. Lệ phí môn bài			
- Cục Thuế tỉnh quản lý thu	100%	0%	0%
- Chi cục Thuế huyện, thị xã, thành phố quản lý thu:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	0%	100%	-
+ Các huyện, thị xã còn lại	0%	100%	-
4.12. Lệ phí trước bạ			
- Cục Thuế tỉnh quản lý thu	100%	0%	0%
- Chi cục Thuế huyện, thị xã, thành phố quản lý thu:			

+ Thành phố Buôn Ma Thuột	0%	100%	-
+ Các huyện, thị xã còn lại	0%	100%	-
4.13. Tiền nộp chậm			
- Cục thuế quản lý thu	100%		
- Cơ quan trung ương quản lý thu NS địa phương hưởng	100%		
- Chi cục Thuế huyện, thị xã, thành phố quản lý thu:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột		100%	-
+ Các huyện, thị xã còn lại		100%	-

- Phương án 2: Giữ nguyên như tỷ lệ điều tiết tại Nghị quyết số 08/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh về tỷ lệ phần trăm phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Đắk Lắk từ năm 2017, trong đó: các huyện, thị xã, thành phố sẽ sử dụng 100% khoản thu phát sinh trên địa bàn được hưởng theo phân cấp để đảm bảo nhu cầu chi (trừ thuế bảo vệ môi trường điều tiết về tỉnh 100%); bổ sung thêm nội dung phân chia khoản thu tiền nộp chậm và điều chỉnh tỷ lệ phân chia khoản thu tiền sử dụng đất theo quy định tại tiêu mục b1 điểm 2.2 khoản 2 mục II Điều 1 Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 của HĐND tỉnh về cho ý kiến về dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Đắk Lắk (lần 2) .

Nội dung các khoản thu	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã
1. Các khoản thu ngân sách tỉnh hưởng 100%			
Thực hiện theo tiết a.1 điểm a khoản 1 điều 1 tại Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi từ năm 2017.	100%	0%	0%
2. Các khoản thu ngân sách huyện, thị xã, thành phố hưởng 100%			
Thực hiện theo tiết a.1 điểm a khoản 2 điều 1 tại Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi từ năm	0%	100%	0%

2017.			
3. Các khoản thu ngân sách xã, phường, thị trấn hưởng 100%			
Thực hiện theo tiết a.1 điểm a khoản 3 điều 1 tại Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi từ năm 2017.	0%	0%	100%
4. Các khoản thu phân chia giữa ngân sách tỉnh với ngân sách huyện, thị xã, thành phố			
4.1. Thuế giá trị gia tăng :			
- Cục Thuế tỉnh quản lý thu	100%	0%	0%
- Chi cục Thuế huyện, thị xã, thành phố quản lý thu:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	40%	60%	-
+ Các huyện, thị xã còn lại	0%	100%	-
4.2. Thuế thu nhập doanh nghiệp :			
- Cục Thuế tỉnh quản lý thu	100%	0%	0%
- Chi cục Thuế huyện, thị xã, thành phố quản lý thu:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	40%	60%	-
+ Các huyện, thị xã còn lại	0%	100%	-
4.3. Thuế thu nhập cá nhân			
- Cục Thuế tỉnh quản lý thu	100%	0%	0%
- Chi Cục thuế huyện, thị xã, thành phố quản lý thu:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	40%	60%	-
+ Các huyện, thị xã còn lại	0%	100%	-
4.4. Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hoá, dịch vụ trong nước			
- Cục Thuế tỉnh quản lý thu	100%	0%	0%

- Chi cục Thuế huyện, thị xã, thành phố quản lý thu:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	0%	100%	-
+ Các huyện, thị xã còn lại	0%	100%	-
4.5. Thuế bảo vệ môi trường			
- Cục Thuế tỉnh quản lý thu	100%	0%	0%
- Chi cục Thuế huyện, thị xã, thành phố quản lý thu:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	100%	0%	-
+ Các huyện, thị xã còn lại	100%	0%	-
4.6. Thuế tài nguyên			
- Cục Thuế tỉnh quản lý thu	100%	0%	0%
- Chi cục Thuế huyện, thị xã, thành phố quản lý thu:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	100%	0%	-
+ Các huyện, thị xã còn lại	0%	100%	-
4.7. Thuế sử dụng đất nông nghiệp			
- Cục Thuế tỉnh quản lý thu	100%	0%	0%
- Chi cục Thuế huyện, thị xã, thành phố quản lý thu:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	0%	100%	-
+ Các huyện, thị xã còn lại	0%	100%	-
4.8. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			
- Cục Thuế tỉnh quản lý thu	100%	0%	0%
- Chi cục Thuế huyện, thị xã, thành phố quản lý thu:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	0%	100%	-
+ Các huyện, thị xã còn lại	0%	100%	-
4.9. Tiền sử dụng đất			

- Các dự án thuộc tỉnh	100%	0%	0%
- Huyện, thị xã, thành phố:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	20%	80%	-
+ Các huyện, thị xã còn lại	20%	80%	-
4.10. Tiền cho thuê mặt đất, mặt nước			
- Cục Thuế tỉnh quản lý thu	100%	0%	0%
- Chi cục Thuế huyện, thị xã, thành phố quản lý thu:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	0%	100%	-
+ Các huyện, thị xã còn lại	0%	100%	-
4.11. Lệ phí môn bài			
- Cục Thuế tỉnh quản lý thu	100%	0%	0%
- Chi cục Thuế huyện, thị xã, thành phố quản lý thu:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	0%	100%	-
+ Các huyện, thị xã còn lại	0%	100%	-
4.12. Lệ phí trước bạ			
- Cục Thuế tỉnh quản lý thu	100%	0%	0%
- Chi cục Thuế huyện, thị xã, thành phố quản lý thu:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	0%	100%	-
+ Các huyện, thị xã còn lại	0%	100%	-
4.13. Tiền nộp chậm			
- Cục Thuế tỉnh quản lý thu	100%	0%	0%
- Cơ quan trung ương quản lý thu NS địa phương hưởng	100%	0%	0%
- Chi cục Thuế huyện, thị xã, thành phố quản lý thu:			
+ Thành phố Buôn Ma Thuột	0%	100%	-

+ Các huyện, thị xã còn lại	0%	100%	-
-----------------------------	----	------	---

Kính trình Hội đồng nhân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh (để trình);
- CT, PCT. UBND tỉnh;
- Ban KT-NS HĐND tỉnh;
- Các Sở: TC, TP;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**